TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:95/2025/DS-ST
Ngày:15/12/2025.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Hùng
- Ông Đặng Nam Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Ngày 15/12/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 359/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-DS ngày 01/12/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại gồm: Ông Lê Văn T1 và ông Đỗ Thành Đ. Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà A P, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền số: 20933/2025/UQ –VPB ngày 11/09/2025). Ông Đ có mặt

*** Bị đơn:** Ông Thái Công C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn P, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/09/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:***

Giữa Ngân hàng TMCP V (V1) và ông Thái Công C có ký Hợp đồng cho vay số: LD2434002207 ngày 05/12/2024. Theo đó, Ngân hàng TMCP V (V1) cho ông Thái Công C vay số tiền 290.000.000 đồng, thời hạn cho vay: 60 tháng; mục đích vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 16%/năm được cố định đến ngày 01/4/2025 và điều chỉnh biên độ. Lãi suất chậm trả: 150%/năm lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc kỳ đầu tiên vào ngày

15/01/2025 và trả lãi kỳ đầu tiên là ngày 15/01/2025.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Thái Công C đã thanh toán được số tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 15/01/2025, ông Thái Công C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện yêu cầu ông Thái Công C thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền: 230.546.566 đồng (gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/11/2025), trong đó: Nợ gốc là 190.000.000 đồng và nợ lãi là 40.546.566 đồng. V1 được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Thái Công C thanh toán hết nợ cho V1. Ông Thái Công C phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Công C phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 15/12/2025 tổng số tiền: 237.205.912 đồng. Trong đó, nợ gốc: 190.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.957.808 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.248.104 đồng.

2. Tại bản trình bày cũng như biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 17/11/2025 bị đơn ông Thái Công C trình bày:

Ông C thống nhất với phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc ông C và Ngân hàng TMCP V (V1) có ký Hợp đồng cho vay số: LD2434002207 ngày 05/12/2024. Theo đó, Ngân hàng TMCP V (V1) cho ông C vay số tiền: 290.000.000 đồng. Thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất và phương thức trả nợ được ghi cụ thể trong hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do tình hình kinh tế gặp khó khăn.

Nay Ngân hàng TMCP V (V1) yêu cầu ông C thanh toán cho Ngân hàng số tiền 230.546.566 đồng (gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/11/2025), trong đó: Nợ gốc là 190.000.000 đồng và nợ lãi là 40.546.566 đồng thì ông C đồng ý thanh toán nhưng xin thời hạn thanh toán là trong vòng 02 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Thái Công C phải thanh toán nợ vay tính đến ngày 15/12/2025 tổng số tiền: 237.205.912 đồng. Trong đó, nợ gốc: 190.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.957.808 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.248.104 đồng.

Yêu cầu ông Thái Công C tiếp tục tính lãi kể từ ngày 16/12/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng số: LD2434002207 ngày 05/12/2024

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy:

Ngày 05/12/2024 Ngân hàng TMCP V và ông Thái Công C có ký Hợp đồng cấp tín dụng số: LD2434002207. Theo nội dung của hợp đồng Ngân hàng TMCP V cho ông C vay số tiền: 290.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 60 tháng; mục đích vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 16%/năm được cố định đến ngày 01/4/2025 và điều chỉnh biên độ. Lãi suất chậm trả: 150%/năm lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc kỳ đầu tiên vào ngày 15/01/2025 và trả lãi kỳ đầu tiên là ngày 15/01/2025.

Để thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho ông Thái Công C thông qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản của ông Thái Công C mở tại V1.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Thái Công C đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 100. 360.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 15/01/2025, ông Thái Công C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên, ông Thái Công C vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết như trong các hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Thái Công C cũng thừa nhận số tiền nợ như Ngân hàng khởi kiện. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Thái Công C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 11.860.295 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 463, 464, 465 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Thái Công C.

Xử:

1. Buộc ông Thái Công C phải trả cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 15/12/2025 với tổng số tiền là: 237.205.912 đồng. Trong đó, nợ gốc: 190.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.957.808 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.248.104 đồng.

2. Kể từ ngày 16/12/2025 ông Thái Công C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cấp tín dụng số: LD2434002207 ngày 05/12/2024 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay

phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 11.860.295 đồng ông Thái Công C phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP V đã nộp là: 5.585.264 đồng theo biên lai thu số 0004359 ngày 22/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyên Phan Thị T2 Trương Thanh P

.